

QUYẾT ĐỊNH số 19-HĐBT ngày 7-2-1984 về thời gian bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, xã, thị trấn và phường.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 33 Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 26 tháng 12 năm 1983,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Việc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, xã, thị trấn và phường sẽ tiến hành từ tháng 3 năm 1984 đến hết tháng 5 năm 1984.

Căn cứ thời gian trên, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cấp tương đương ấn định thống nhất ngày bầu cử trong địa phương mình.

Điều 2. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, trưởng ban Ban tổ chức của Chính phủ, chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cấp tương đương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 7 tháng 2 năm 1984

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

THÔNG TƯ số 20 - HĐBT ngày 7-2-1984 hướng dẫn cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, xã, phường, thị trấn.

Hội đồng bộ trưởng đã quyết định cuộc bầu cử huyện, xã và tương đương sẽ tiến

hành từ tháng 3 đến hết tháng 5 năm 1984. Trong khi thực hiện, các ngành và các cấp cần chú ý một số việc cụ thể sau đây :

1. Cần tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, công nhân, viên chức và tập thể nhân dân ở cơ sở toàn bộ nội dung của Luật bầu cử để mọi người hiểu rõ và nắm vững pháp luật, xác định quyền và nghĩa vụ của mỗi người trong việc xây dựng, củng cố, kiện toàn chính quyền nhân dân. Trên cơ sở đó, nâng cao ý thức làm chủ tập thể của mỗi cử tri, làm cho mỗi người tự giác chấp hành và tích cực tham gia cuộc bầu cử.

2. Việc kiểm điểm hết nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân là bước quan trọng, cần làm tốt để rút ra những bài học kinh nghiệm thiết thực cho nhiệm kỳ tới. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cấp chuẩn bị nội dung kiểm điểm sát thực với kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đổi cấp trong nhiệm kỳ vừa qua. Cần kiểm điểm một cách nghiêm túc, rút ra được những kinh nghiệm và nguyên nhân của mặt mạnh, mặt yếu trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền mỗi cấp.

Trên cơ sở báo cáo kiểm điểm chung của Hội đồng nhân dân, phải có phần kiểm điểm riêng trước Hội đồng nhân dân về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân.

Trước và sau kỳ họp, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân ở địa phương tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc với cử tri để nhân dân đóng góp ý kiến với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và từng đại biểu.

3. Việc tổ chức giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở hai cấp lần này, cần tiến hành theo kế hoạch và phương pháp thống nhất của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cùng cấp, dưới sự

lãnh đạo của cấp ủy Đảng ở địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân cùng cấp, tổ chức hội nghị từ cơ sở đề cử tri thảo luận kỹ tiêu chuẩn, cơ cấu thành phần đại biểu theo chỉ thị của Ban bí thư Trung ương Đảng và thông tư hướng dẫn việc thi hành Luật bầu cử của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng, trên cơ sở đó đề cử người ra ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở mỗi cấp. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân cùng cấp có trách nhiệm tổng hợp danh sách đề cử của hội nghị cử tri từ cơ sở đề tiến hành hiệp thương và lập danh sách những người được giới thiệu ra ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở mỗi đơn vị bầu cử. Những người được giới thiệu ra ứng cử ở địa phương nào phải là những người cư trú hoặc công tác thường xuyên tại địa phương đó.

Danh sách những người được giới thiệu ra ứng cử ở mỗi đơn vị bầu cử của mỗi cấp phải nhiều hơn số đại biểu được bầu theo Luật định ít nhất là hai người đề cử tri thật sự tự mình lựa chọn khi bỏ phiếu; chống gò ép hoặc dân chủ hình thức.

4. Việc bầu cử Ủy ban nhân dân tiến hành theo Luật định và hướng dẫn của Hội đồng bộ trưởng. Thành viên Ủy ban nhân dân được chọn bầu trong số đại biểu Hội đồng nhân dân mỗi cấp theo đúng tiêu chuẩn đã được xác định trong chỉ thị của Ban bí thư Trung ương Đảng và chỉ thị số 214-CT ngày 5-8-1983 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng về việc kiện toàn đội ngũ cán bộ huyện và cơ sở.

5. Việc lập danh sách cử tri phải dựa theo thông tư hướng dẫn thi hành Luật bầu cử của Hội đồng bộ trưởng. Những người đi bầu cử phải đủ 18 tuổi trở lên.

Đối với các đơn vị quân đội, cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, trường học... đóng tại địa phương nào đều phải tham gia bầu cử ở địa

phương đó. Trường hợp đặc biệt không thể tham gia bầu cử được thì thủ trưởng đơn vị phải báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp bầu Hội đồng nhân dân.

6. Việc lập các tổ chức phụ trách bầu cử thực hiện theo Luật. Thành viên các tổ chức này phải là những người có năng lực, uy tín và có kinh nghiệm làm công tác bầu cử.

7. Về tài liệu, vật liệu phục vụ cho cuộc bầu cử cần tận dụng triệt để những tài liệu, vật liệu sử dụng trong các cuộc bầu cử lần trước còn lại như hòm phiếu, con dấu... để giảm chi phí.

8. Việc tổ chức kiểm tra bầu cử ở trung ương sẽ có các đoàn kiểm tra việc tổ chức thực hiện cuộc bầu cử ở các địa phương trong cả nước. Ở địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Viện kiểm sát nhân dân và các đoàn thể nhân dân cùng cấp tổ chức kiểm tra từ bước chuẩn bị đến bước kết thúc, bảo đảm cho cuộc bầu cử thực sự dân chủ, đúng pháp luật và an toàn.

9. Cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân hai cấp lần này tiến hành trong thời gian các địa phương có nhiều công tác quan trọng phải làm, vì vậy Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương cần có kế hoạch tiến hành chỉ đạo các ngành, các cấp phối hợp chặt chẽ tổ chức cuộc bầu cử đạt kết quả, đồng thời vẫn bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ khác.

10. Các ngành ở trung ương như Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Nội thương, Bộ Vật tư, Bộ Văn hóa, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Tổng cục Thống kê, Tổng cục Bưu điện, Thông tấn xã Việt Nam, Ủy ban Phát thanh và truyền hình Việt Nam, các cơ quan báo chí... theo chức năng của mình, có kế hoạch bảo đảm phục vụ và giải quyết kịp thời các yêu cầu cần thiết của địa

phương để cuộc bầu cử tiến hành thuận lợi, an toàn và đạt kết quả tốt.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm báo cáo kịp thời tình hình và kết quả bầu cử với Hội đồng Nhà nước và Hội đồng bộ trưởng.

Hà Nội, ngày 7 tháng 2 năm 1984

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH số 44-CT ngày 25-1-1984 về việc tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân và Nghệ sĩ Ưu tú.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ nghị định số 252-CP ngày 12-6-1981 của Hội đồng Chính phủ quy định các danh hiệu nghệ sĩ;

Xét đề nghị của Hội đồng các nghệ sĩ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân cho 40 (bốn mươi) nghệ sĩ (danh sách kèm theo) và tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú cho 149 (một trăm bốn mươi chín) nghệ sĩ (danh sách kèm theo).

Điều 2. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, bộ trưởng Bộ Văn hóa, bộ trưởng Bộ Tài chính và thủ trưởng các

Bộ có liên quan, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương, chủ tịch Hội đồng các nghệ sĩ thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 25 tháng 1 năm 1984

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

PHẠM VĂN ĐỒNG

DANH SÁCH các nghệ sĩ được tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân

(kèm theo quyết định số 44-CT ngày 25-1-1984 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng).

I. CA NHẠC

1. Lê Văn Bá (Năm Bá) nghệ sĩ đàn (đàn dân tộc).
2. Vũ Tuấn Đức, nghệ sĩ đàn (đàn dân tộc).
3. Trương Thị Thanh Huyền, nghệ sĩ hát.
4. Nguyễn Quốc Hương, nghệ sĩ hát.
5. Bùi Thị Loan (Châu Loan), nghệ sĩ hát.
6. Đặng Thái Sơn, nghệ sĩ đàn pi-a-nô.

II. ĐIỆN ANH

7. Nguyễn Trà Giang, nghệ sĩ điện ảnh (đóng phim truyện).
8. Bùi Đình Hạc, đạo diễn phim tài liệu.
9. Phạm Văn Khoa, đạo diễn phim truyện.
10. Nguyễn Hải Ninh, đạo diễn phim truyện.
11. Nguyễn Hồng Sến, đạo diễn phim truyện.

III. MÚA

12. Y-Brom, biên đạo múa.
13. Phùng Thị Nhạn, nghệ sĩ múa và